BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHƯƠNG ĐÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2025

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành: Quản lý phát triển đô thị & bất động sản

Khoá học: 2026 – 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1156/QĐ-ĐHPĐ-ĐT, ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phương Đông)

1. Thông tin chung về chương trình đào tạo

Tên chương trình đào tạo (CTĐT)	
Quản lý phát triển đô thị & bất động sản	
Đơn vị cấp bằng	**Đơn vị giảng dạy**
Trường Đại học Phương Đông	Trường Đại học Phương Đông
Khoa quản lý	
Kiến trúc – Công trình	
Trang thông tin điện tử của khoa	
https://www.phuongdong.edu.vn/khoa-kien-truc-cong-trinh	
Tên văn bằng	
Kỹ sư	
Mã ngành đào tạo	
7580109	
Điều kiện tuyển sinh	
Ngành Quản lý phát triển đô thị & bất động sản tuyển sinh theo các phương thức sau: ` - Phương thức 1: xét tuyển theo kết quả Kỳ thi trung học phổ thông Quốc gia; - Phương thức 2: Xét tuyển dựa vào kết quả học tập bậc THPT (học bạ)	

Thời gian và hình thức đào tạo				
Chương trình	**Thời gian đào tạo**	**Hình thức đào tạo**	**Thời gian bắt đầu áp dụng**	**Phương thức đào tạo**

Cử nhân Quản lý phát triển đô thị & bất động sản	4.0 năm	Chính quy tập trung	Tháng 9/2026	Lên lớp trực tiếp tại các cơ sở; học trực tuyến; kiến tập, thức tập thực tế
Ngôn ngữ giảng dạy chính				
Tiếng Việt				
Ngôn ngữ dùng để đánh giá				
Tiếng Việt				

2. Đội ngũ giảng viên và chuyên viên/nhân viên cơ hữu

TT	Học hàm - Học vị	Số lượng				Ghi chú
		Giảng viên cơ hữu	Cán bộ quản lý	Chuyên viên/nhân viên	Tổng cộng	
1	Giáo sư	01			01	
2	Phó Giáo sư	04			04	
3	Tiến sĩ	09	02		11	
4	Thạc sĩ	17		02	19	
5	Cử nhân			01	01	
TỔNG CỘNG		**31**	**02**	**03**	**36**	

3. Vị trí công tác sau khi tốt nghiệp

- Chuyên viên phân tích đầu tư và phát triển dự án bất động sản;
- Chuyên viên quản trị rủi ro và chiến lược trong kinh doanh bất động sản;
- Quản lý hoặc điều phối hoạt động vận hành toàn nhà; khu đô thị;
- Chuyên viên tư vấn phát triển đô thị và bất động sản;
- Cán bộ tại các cơ quan quản lý nhà nước liên quan đến đất đai, đô thị và thị trường bất động sản.
- Ngoài ra, người học có thể khởi nghiệp trong lĩnh vực bất động sản hoặc có khả năng tiếp tục học tập ở trình độ sau đại học học (Thạc sĩ, Tiến sĩ trong hoặc ngoài nước) trong các ngành và chuyên ngành liên quan đến quản lý đô thị, bất động sản và quản lý xây dựng.

4. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT

4a. Triết lý giáo dục và chiến lược dạy - học của ngành đào tạo
học chủ động và thông qua trải nghiệm
4b. Mục tiêu của CTĐT
Chương trình đào tạo (CTĐT) ngành Quản lý đô thị & bất động sản được thiết kế nhằm đào tạ kỹ sư có đủ kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, phẩm chất chính trị, đạo đức, tác phong nghề nghiệp sức khỏe tốt để làm việc đạt hiệu quả ở các lĩnh vực liên quan đến hoạt động.

4c. Chuẩn đầu ra của CTĐT	
Kiến thức:	
PLO 1	Vận dụng hệ thống lý thuyết nền tảng về kinh tế, pháp luật, quản lý và công nghệ số trong giải quyết các vấn đề liên quan đến quản lý đô thị và bất động sản.
PLO 2	Phân tích các nguyên lý phát triển đô thị bền vững, cơ chế chính sách đất đai và diễn biến thị trường bất động sản.
PLO 3	Tích hợp kiến thức liên ngành để đề xuất và thiết lập các phương án quản lý phát triển đô thị và phát triển dự án bất động sản đáp ứng yêu cầu thực tiễn.
Kỹ năng:	
PLO 4	Tích hợp và sử dụng hiệu quả công nghệ số, GIS, BIM, PropTech và ngoại ngữ trong hoạt động nghề nghiệp.
PLO 5	Phản biện các giải pháp quản lý, chính sách đô thị và dự án bất động sản dựa trên dữ liệu thực tế và tư duy khoa học.
PLO 6	Đánh giá cấu trúc không gian, hệ thống quy hoạch và tác động của các mô hình phát triển đô thị.
PLO 7	Thực hiện các nghiệp vụ định giá, kinh doanh, giao dịch, quản lý tài sản và vận hành bất động sản đúng quy trình chuyên môn.
PLO 8	Tổ chức lập, thẩm định và triển khai các dự án đầu tư kinh doanh đô thị và bất động sản.
Năng lực tự chủ và trách nhiệm:	
PLO 9	Hợp tác hiệu quả trong nhóm làm việc đa ngành và giao tiếp thuyết phục với các bên liên quan.
PLO 10	Thể hiện đạo đức nghề nghiệp, thích ứng với sự thay đổi của môi trường làm việc và cam kết học tập suốt đời.

4.d. Những đặc điểm khác của CTĐT
i) Khả năng quốc tế hóa/toàn cầu hóa
- Chương trình đã trang bị cho sinh viên những năng lực để có thể làm việc trong môi trường đa văn hóa, đáp ứng những yêu cầu của thị trường lao động trong và ngoài nước. - Sinh viên được học tập với những giảng viên giàu kinh nghiệm, uy tín, là những nhà nghiên cứu trong và ngoài nước. Nhà trường và Khoa cũng có những hoạt động trao đổi quốc tế để tạo ra môi trường đa văn hóa, giúp sinh viên dễ dàng hòa nhập vào môi trường nghề nghiệp quốc tế.
ii) Các vấn đề khác
- Chương trình cung cấp cơ hội học tập cho tất cả sinh viên không phân biệt quốc gia, dân tộc, giới tính, tuổi tác và người khuyết tật.

- Các môn học/học phần tự chọn được thiết kế để cung cấp cho người học cơ hội lựa chọn chuyên ngành/chuyên sâu phù hợp với sở thích, năng lực và nhu cầu xã hội.

5. Các chương trình và quy định được tham khảo

5.a. Đối sánh CTĐT với các trường trong và ngoài nước và các quy định phù hợp được tham khảo

- Khung trình độ quốc gia Việt Nam (bậc 6 - đại học).
- Đối sánh CTĐT với các trường:

  + Trong nước: Đại học Kinh tế quốc dân (NEU); Đại học Xây dựng (HUCE); Đại học Khoa học tự nhiên (HUS)

  + Nước ngoài: Trường Đại học Kinh tế và kỹ thuật Berlin - HTW Berlin; Trường Đại học Bách khoa Hồng Kông – Poly U; Trường Đại học New South Wales - UNSW

5b. Điều kiện tốt nghiệp

1. Sinh viên tích lũy đủ 155 tín chỉ theo thiết kế của CTĐT. Cụ thể, điểm bình quân tích lũy toàn khóa đạt từ 2.0 trở lên (theo thang điểm 4); có chứng chỉ giáo dục quốc phòng; có điểm đạt môn giáo dục thể chất; và thỏa mãn một số yêu cầu khác của Nhà trường (nếu có).
2. Thang xếp loại tốt nghiệp theo điểm bình quân tích lũy toàn khóa (thang điểm 4):
   - Xuất sắc: từ 3.6 đến 4.0
   - Giỏi: từ 3.20 đến 3.59
   - Khá: từ 2.50 đến 3.19
   - Trung bình: từ 2.00 đến 2.49

6. Nội dung và tổ chức thực hiện CTĐT

6.a. Cấu trúc và kế hoạch thực hiện CTĐT

TT	Phân bổ học kỳ	Mã học phần	Tên học phần (tiếng Việt)	Số tín chỉ	Số giờ					BB/TC	Điều kiện TQ	Học phần SH	Học phần HT
					Tổng	LT	TH	ĐA	TT				
1	1	POL710001	Triết học Mác - Lênin	3	45	45				BB	Không	3	
2	1	ECO721003	Kinh tế học đại cương	3	45	45				BB	Không	3	
3	1	LAW710006	Pháp luật đại cương	2	30	30				BB	Không	2	
4	1	MAT710004	Toán cao cấp	3	45	45				BB	Không	3	
5	2	POL710002	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	30	30				BB	Triết học Mac-lenin	2	
6	2	ITE710001	Kỹ năng số	2	30	0	60			BB	Không	2	
7	2	FOS710001	Anh văn 1	3	30	30						3	
8	2	ARP721035	Kiến trúc và quy hoạch đại cương	2	30	30				BB	Không	2	
9	2	ARP722004	Chính sách pháp luật về quản lý phát triển đô thị và đầu tư xây dựng	3	45	45				BB	Không	3	
10	2	ARP722002	Địa lý kinh tế đô thị	2	30	30				BB	Không	2	
11	3	POL710003	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	30				BB	Kinh tế chính trị Mac-Lênin	2	
12	3	ITE710002	Khám phá AI	2	30	0	60			BB	Kỹ năng số	2	
13	3	FOS710002	Anh văn 2	3	30	30				BB		3	
14	3	ARP722009	Cơ sở quản lý đất đai và bất động sản	3	45	45				BB		3	
15	3	ARP722008	Kinh tế và tài chính đô thị	3	45	45				BB		3	
	4	POL710004	Tư tưởng HCM	2	30	30				BB	Chủ nghĩa XHKH	2	
	4	FOS710003	Anh văn 3	3	30	30				BB		3	
	4	ARP722005	Chính sách pháp luật về đất đai và kinh doanh bất động sản	3	45	45				BB	Không	3	
	4	CMA721030	Khoa học quản lý và quản trị	3	45	45				BB	Không	3	

TT	Phân bổ học kỳ	Mã học phần	Tên học phần (tiếng Việt)	Số tín chỉ	Số giờ					BB/TC	Điều kiện TQ	Học phần SH	Học phần HT
					Tổng	LT	TH	ĐA	TT				
	4	ARP722011	Xử lý và phân tích dữ liệu trong quản lý đô thị	3	3	30	30			BB	Không		
	5	POL710005	Lịch sử Đảng CSVN	2	2	30	30			BB	Tư tưởng HCM		
	5	FOS710004	Anh văn 4	3	3					BB			
	5	ARP721017	Quy hoạch và thiết kế đô thị	3	3	45	45			BB			
	5	JMC710005	Phương pháp NCKH	2	2	30	30			BB			
	5	ARP732004	Đầu tư và tài chính bất động sản	2									
	6	FOS710005	Anh văn 5	2	30	30				BB			
	6	ARP722012	ĐA QL1: Phân tích, nhận diện các vấn đề về quản lý đô thị và Bất động sản	3						BB			
	6	ARP732013	GIS và quản lý đô thị thông minh	3	45	30	30			BB			
	6	ARP722010	Kinh tế bất động sản	3	45	30	30			BB			
	6	ARP722001	Phát triển đô thị bền vững	3	45	45				BB			
	7	ARP721009	Hệ thống kỹ thuật đô thị và công trình	3	45	45				BB			
	7	ARP732006	Quản lý và phát triển dự án đầu tư	3	45	45				BB			
	7	ARP722013	Đồ án QL2: Quản lý chức năng đô thị cơ bản	3	45	30	30			BB			
	7	ARP732002	Marketing và giao dịch BĐS	3	45	45				BB			
	7		HP tự chọn 1	2						TC			
	7	ARP712001	Kỹ năng đàm phán và ký kết hợp đồng thương mại	2	30	30				TC			
	7	BUS722005	Ra quyết định trong kinh doanh		30	30				TC			
	8	CMA721032	Kế toán doanh nghiệp bất động sản	2	30	30				BB			
	8	BCE721031	Công nghệ và tổ chức thực hiện dự án xây dựng	3	45	45				BB			
	8	ARP732023	Đồ án chuyên sâu 1: Quản lý khu đô thị tổng hợp	3	45	30	30			BB			

TT	Phân bổ học kỳ	Mã học phần	Tên học phần (tiếng Việt)	Số tín chỉ	Số giờ					BB/TC	Điều kiện TQ	Học phần SH	Học phần HT
					Tổng	LT	TH	ĐA	TT				
	8	CMA721031	Đấu thầu và đấu giá bất động sản	2	30	30				BB			
	8	BCE711002	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	2	30	30				BB			
	8		HP tự chọn 2	2						TC			
	8	ARP722014	Văn hóa đô thị	2	30	30				TC			
	8	ARP721031	Lịch sử phát triển đô thị	2	30	30				TC			
	8	ARP731005	Bảo tồn di sản trong phát triển đô thị	2	30	30				TC			
	9	ARP732017	Phân tích kinh doanh và quản trị rủi ro bất động sản	3	45	45				BB			
	9	ARP732018	Chiến lược đầu tư kinh doanh bất động sản	3	45	30	30			BB			
	9	ARP732005	Định giá bất động sản	3	45	30	30			BB			
	9	ARP732014	BIM trong quản lý phát triển dự án	2						BB			
	9	ARP732015	Quản lý vận hành tòa nhà và KĐT	3	45	30	30			BB			
	10	ARP732008	Lập và thẩm định dự án đầu tư kinh doanh bất động sản	3	45	30	30			BB			
	10	ARP732019	Chuyển đổi số PropTech	3	45	30	30			BB			
	10	ARP732024	Đồ án chuyên sâu 2: Quản lý và phát triển dự án bất động sản	3	45	30	30			BB			
	10		HP tự chọn 3	2						TC			
	10	ARP732025	Công nghệ số trong quản lý đô thị và bất động sản	2	30	30				TC			
	10	ARP721022	Phân tích cấu trúc không gian đô thị	2	30	30				TC			
	10		HP tự chọn 4	2						TC			
	10	ARP731004	Tiếng Anh chuyên ngành	2	30	30				TC			
	10	ARP732012	Quản lý hợp đồng trong kinh doanh bất động sản	2	30	30				TC			
	10	ARP732010	Quản lý bất động sản	2	30	30				TC			

TT	Phân bổ học kỳ	Mã học phần	Tên học phần (tiếng Việt)	Số tín chỉ	Số giờ					BB/TC	Điều kiện TQ	Học phần SH	Học phần HT
					Tổng	LT	TH	ĐA	TT				
	11	ARP732027	Đồ án chuyên sâu 3: Đánh giá tác động của TOD đến phát triển đô thị và bất động sản	3	45	30	30			BB			
	11	ARP742001	Thực hành nghề nghiệp	6	90	30	120			BB			
	12	ARP752001	Đồ án tốt nghiệp	12	180		360			BB			
			Tổng cộng	155									

6.b. Mô tả vắn tắt nội dung các học phần

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
1	Triết học Mác - Lênin	3	Triết học Mác – Lênin là học phần đầu tiên, bắt buộc thuộc hệ thống các môn học lý luận chính trị trong chương trình đào tạo đại học. Nội dung học phần gồm 3 chương, nghiên cứu những quy luật vận động, phát triển chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy. Qua đó, học phần trang bị cho sinh viên thế giới quan duy vật biện chứng, phương pháp luận biện chứng duy vật, kỹ năng làm việc nhóm và năng lực vận dụng các kiến thức triết học Mác – Lênin vào hoạt động nhận thức, cũng như thực tiễn học tập.
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	Học phần Kinh tế chính trị Mác - Lênin cung cấp cho sinh viên kiến thức lý luận như: Khái quát sự ra đời, phát triển, đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu Kinh tế chính trị Mác - Lênin; Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường; Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương và lý luận chính trị trong chương trình đào tạo trình độ đại học. Học phần cung cấp

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
			cho người học những kiến thức cơ bản, có hệ thống về chủ nghĩa xã hội khoa học. Học phần giúp người học nắm vững, giải thích được những vấn đề mang tính quy luật trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện nay. Nội dung học phần tập trung vào các nhóm vấn đề: sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên CNXH; các vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong quá trình xây dựng xã hội XHCN (dân chủ XHCN, Nhà nước XHCN, cơ cấu xã hội - giai cấp, liên minh giai cấp, dân tộc, tôn giáo, gia đình trong thời kỳ quá độ lên CNXH). Kiến thức của học phần là cơ sở để người học nhận diện, vận dụng kiến thức chủ nghĩa xã hội khoa học và lý giải một số vấn đề chính trị - xã hội trong thực tiễn Việt Nam, góp phần nâng cao ý thức công dân và trách nhiệm đối với cộng đồng, xã hội; đồng thời cũng là cơ sở lý luận để người học tiếp cận về môn học tư tưởng Hồ Chí Minh và Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Tư tưởng Hồ Chí Minh là học phần thuộc khối kiến thức lý luận chính trị trong chương trình đào tạo trình độ đại học, cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản và có hệ thống về tư tưởng Hồ Chí Minh. Học phần giúp người học trình bày và giải thích được khái niệm, cơ sở và quá trình hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; liên hệ các nội dung cơ bản và giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam. Nội dung học phần tập trung vào cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh; tư tưởng về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; văn hóa, đạo đức và con người. Kiến thức của học phần góp phần hình thành tư duy độc lập, năng lực liên hệ và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong học tập, rèn luyện và giải quyết các vấn đề thực tiễn; đồng thời nâng cao ý thức trách nhiệm của người học đối với cộng đồng, đất nước và sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là học phần thuộc khối kiến thức lý luận chính trị trong chương trình đào tạo trình độ đại học, cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản, có hệ thống về sự ra đời và quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Học

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
			phần giúp người học trình bày và giải thích được đối tượng, mục đích, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu lịch sử Đảng; vận dụng kiến thức lịch sử để lý giải các chủ trương, đường lối của Đảng trong từng thời kỳ. Nội dung học phần tập trung vào quá trình thành lập Đảng; sự lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền, kháng chiến và kiến quốc; xây dựng chủ nghĩa xã hội, bảo vệ Tổ quốc và thực hiện công cuộc đổi mới. Trên cơ sở tổng kết những thành tựu, hạn chế và bài học kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo cách mạng, học phần giúp người học hình thành năng lực phân tích, đánh giá các vấn đề lịch sử – chính trị và vận dụng những bài học lịch sử vào nhận thức các vấn đề thực tiễn của Việt Nam..
6	Toán cao cấp	3	Toán cao cấp là học phần thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương, cung cấp cho người học kiến thức nền tảng về đại số tuyến tính, giải tích một biến, giải tích nhiều biến và tối ưu có ràng buộc. Học phần giúp người học giải thích các khái niệm, định lý và phương pháp cơ bản; áp dụng ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính, đạo hàm, tích phân, đạo hàm riêng và phương pháp nhân tử Lagrange để giải các bài toán định lượng cơ bản. Nội dung học phần được tổ chức theo hướng tăng cường trực quan, sử dụng công cụ tính toán và mô hình hóa các tình huống đơn giản gắn với lĩnh vực chuyên ngành. Qua học phần, người học phát triển tư duy logic, khả năng biểu diễn bài toán thực tiễn bằng mô hình toán học, tính cẩn trọng trong xử lý số liệu và năng lực kiểm tra, trình bày kết quả tính toán, làm cơ sở học tập các học phần chuyên ngành tiếp theo.
7	Pháp luật đại cương	2	Pháp luật đại cương là học phần thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương, cung cấp kiến thức nền tảng về nhà nước, pháp luật và hệ thống pháp luật Việt Nam. Học phần giúp người học trình bày, giải thích nguồn gốc, bản chất, chức năng, kiểu và hình thức của nhà nước và pháp luật; nhận diện quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, hình thức thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý; vận dụng quy định pháp luật để xử lý tình huống pháp lý đơn giản. Nội dung học phần gồm những vấn đề cơ bản của pháp luật hiến pháp, hành chính, hình sự, dân sự và tố tụng. Qua học phần, người học hình thành khả năng

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
			lựa chọn cách ứng xử phù hợp với pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bản thân, đồng thời nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật và trách nhiệm công dân.
8	Anh văn 1	3	Anh văn 1 (AV1) là học phần thuộc khối kiến thức đại cương, cung cấp cho người học kiến thức và kỹ năng tiếng Anh cơ bản ở trình độ A1 theo CEFR (tương đương IELTS 3.0). Học phần giúp người học trình bày, mô tả và trao đổi được thông tin cơ bản về bản thân và các chủ đề quen thuộc trong đời sống, học tập; đồng thời bước đầu hình thành kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm và tư duy phản biện. Nội dung học phần tập trung vào bốn nhóm vấn đề: từ vựng và ngữ pháp cơ bản ở trình độ A1; kỹ năng nghe – đọc hiểu văn bản, hội thoại ngắn về chủ đề quen thuộc; kỹ năng nói – viết trình bày thông tin cá nhân; và các hoạt động rèn luyện các kỹ năng sử dụng tiếng Anh căn bản. Kiến thức và kỹ năng của học phần là cơ sở để người học tiếp tục học AV2 và phát triển năng lực sử dụng tiếng Anh.
9	Anh văn 2	3	Anh văn 2 (AV2) là học phần thuộc khối kiến thức đại cương, tiếp nối AV1, cung cấp cho người học kiến thức và kỹ năng tiếng Anh cơ bản ở trình độ A2 theo CEFR (tương đương IELTS 3.5). Học phần giúp người học trình bày, mô tả và trao đổi mạch lạc hơn về các chủ đề quen thuộc liên quan đến trải nghiệm, môi trường và lịch sử; tiếp tục rèn luyện kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm và giải quyết vấn đề. Nội dung học phần tập trung vào bốn nhóm vấn đề: từ vựng và ngữ pháp ở trình độ A2; kỹ năng nghe – đọc hiểu văn bản, hội thoại về chủ đề quen thuộc; kỹ năng nói -- viết mô tả, kể chuyện và trình bày quan điểm đơn giản; và các hoạt động rèn luyện các kỹ năng sử dụng tiếng Anh căn bản. Kiến thức và kỹ năng của học phần là cơ sở để người học tiếp tục học AV3 và phát triển năng lực sử dụng tiếng Anh.
10	Anh văn 3	3	Anh văn 3 (AV3) là học phần thuộc khối kiến thức đại cương, cung cấp cho người học kiến thức và kỹ năng tiếng Anh ở trình độ A2+ theo CEFR (tương đương IELTS 4.0). Học phần giúp người học trình bày, so sánh – đối chiếu và lý giải nguyên nhân – kết quả về các chủ đề quen thuộc trong đời sống hằng ngày; phát triển kỹ năng diễn đạt quan điểm cá nhân bằng cấu trúc rõ ràng hơn. Nội dung học phần tập trung vào bốn nhóm vấn đề: từ vựng và ngữ

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
			pháp ở trình độ A2+; kỹ năng nghe – đọc hiểu văn bản, hội thoại có độ dài và độ phức tạp tăng dần; kỹ năng nói – viết diễn đạt vấn đề – giải pháp, so sánh – đối chiếu; và các hoạt động rèn luyện các kỹ năng sử dụng tiếng Anh căn bản. Kiến thức và kỹ năng của học phần là cơ sở để người học tiếp tục học AV4 và phát triển năng lực sử dụng tiếng Anh.
11	Anh văn 4	3	Anh văn 4 (AV4) là học phần thuộc khối kiến thức đại cương, cung cấp cho người học kiến thức và kỹ năng tiếng Anh đạt trình độ B1 theo CEFR (tương đương IELTS 4.5). Học phần giúp người học phân tích, tóm tắt và trình bày lập luận về các chủ đề quen thuộc trong đời sống và học tập; phát triển kỹ năng phân tích ưu – nhược điểm và bảo vệ quan điểm cá nhân. Nội dung học phần tập trung vào bốn nhóm vấn đề: từ vựng và ngữ pháp ở trình độ B1; kỹ năng nghe – đọc hiểu, tóm tắt nội dung chính và chi tiết của văn bản, hội thoại; kỹ năng nói – viết trình bày bài phát biểu và bài luận phân tích ưu – nhược điểm; và các hoạt động rèn luyện các kỹ năng sử dụng tiếng Anh căn bản. Kiến thức và kỹ năng của học phần là cơ sở để người học tiếp tục học AV5 và phát triển năng lực sử dụng tiếng Anh.
12	Anh văn 5	3	Anh văn 5 (AV5) là học phần cuối thuộc khối kiến thức đại cương, cung cấp cho người học kiến thức và kỹ năng tiếng Anh ở trình độ B1+ theo CEFR (tương đương IELTS 5.0). Học phần giúp người học phân tích các mối quan hệ logic, quan điểm và luận điểm trong văn bản, hội thoại; đồng thời trình bày bài nói, viết báo cáo và bài luận có cấu trúc rõ ràng. Nội dung học phần tập trung vào bốn nhóm vấn đề: từ vựng và ngữ pháp ở trình độ B1+; kỹ năng nghe – đọc hiểu, phân tích văn bản, hội thoại có cấu trúc phức tạp; kỹ năng nói – viết trình bày, xử lý tình huống và viết báo cáo, bài luận; và các hoạt động rèn luyện các kỹ năng sử dụng tiếng Anh căn bản. Kiến thức và kỹ năng của học phần là cơ sở để người học đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh của chương trình, phục vụ học tập chuyên ngành và tham gia các kỳ thi chứng chỉ tiếng Anh quốc tế.
13	Kỹ năng số	2	Học phần kỹ năng số trang bị cho sinh viên không chuyên về công nghệ thông tin những năng lực cơ bản trong việc khai thác thông tin, làm việc trực tuyến, đảm bảo an toàn số và

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
			phát triển tư duy giải quyết vấn đề. Thông qua việc tiếp cận các công cụ trí tuệ nhân tạo tạo sinh trong học tập và tạo lập nội dung số, sinh viên hình thành khả năng ứng dụng công nghệ vào thực tiễn một cách hiệu quả. Ngoài ra, học phần còn rèn luyện kỹ năng sử dụng phần mềm xử lý văn bản, bảng tính và tư duy số, đáp ứng yêu cầu học tập, làm việc và thích ứng với môi trường số trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục và xã hội.
14	Khám phá AI	2	Học phần "Khám phá AI" củng cố và phát triển năng lực số của sinh viên trên nền tảng học phần "Kỹ năng số", giúp sinh viên vận dụng kiến thức cơ bản về trí tuệ nhân tạo và AI tạo sinh để tương tác, kiểm chứng và sử dụng AI trong học tập, công việc và phát triển sản phẩm số. Thông qua các nhiệm vụ thực hành, hoạt động e-learning có hướng dẫn và portfolio học tập, sinh viên áp dụng kỹ thuật prompting, phân tích đầu ra AI, nhận diện khả năng, giới hạn và rủi ro của AI, đồng thời phát triển năng lực kiểm chứng thông tin, tư duy phản biện và phản tư về quá trình sử dụng AI. Học phần cũng hướng đến việc hình thành thái độ sử dụng AI có trách nhiệm, tuân thủ liêm chính học thuật, bản quyền, quyền riêng tư, an toàn dữ liệu và Quy định sử dụng Trí tuệ nhân tạo trong hoạt động học thuật.
15	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	Học phần trang bị tư duy logic, quy trình thực hiện một nghiên cứu khoa học từ xác định vấn đề, tổng quan tài liệu đến lựa chọn phương pháp nghiên cứu. Sinh viên được rèn luyện kỹ năng thu thập, xử lý dữ liệu, trích dẫn tài liệu chuẩn xác và trình bày báo cáo/đồ án khoa học một cách chuyên nghiệp.
16	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	2	Trang bị kiến thức cơ bản về tư duy đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, xây dựng mô hình kinh doanh và phát triển ý tưởng, góp phần hình thành năng lực đổi mới và thích ứng với môi trường nghề nghiệp.
17	Kiến trúc và quy hoạch đại cương	3	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức chính yêu cầu và khái niệm chung về ngành kiến trúc; Phương pháp đọc bản vẽ thiết kế, những kiến thức và kỹ năng cần thiết để người học có khả năng đọc được những nội dung cơ bản của một bản vẽ bản vẽ thiết kế kiến trúc quy hoạch.

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
18	Phát triển đô thị bền vững	3	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phát triển đô thị bền vững, bao gồm các khái niệm, nguyên tắc và các yếu tố kinh tế, xã hội, môi trường tác động đến quá trình phát triển đô thị. Học phần giới thiệu các vấn đề và thách thức trong phát triển đô thị như đô thị hóa, sử dụng đất và tài nguyên, hạ tầng và dịch vụ đô thị, biến đổi khí hậu, môi trường và chất lượng sống; đồng thời tiếp cận các mô hình, chính sách và giải pháp hướng tới phát triển đô thị bền vững. Trên cơ sở đó, sinh viên có khả năng nhận diện, phân tích và đánh giá bước đầu các vấn đề phát triển đô thị dưới góc độ bền vững, làm nền tảng cho các học phần chuyên ngành về quản lý và phát triển đô thị.
19	Địa lý kinh tế đô thị	2	Học phần thiết kế để trang bị cho sinh viên các phương pháp tiếp cận địa lý để cung cấp thông tin chi tiết và hiểu biết về nền kinh tế dưới góc nhìn địa lý. Qua đó, cung cấp cho người học sự hiểu biết về vị trí, sự phân bố và tổ chức không gian của các hoạt động kinh tế trên toàn cầu; cụ thể là cách mà các lĩnh vực kinh tế gắn liền với các lĩnh vực khác của đời sống xã hội quốc tế. Môn học sẽ giới thiệu các cách tiếp cận, khái niệm và lý thuyết cơ bản mà các nhà địa lý kinh tế sử dụng; nó sẽ giúp sinh viên hiểu được những khái niệm và lý thuyết này có thể được áp dụng như thế nào trong bối cảnh toàn cầu hóa nền kinh tế hiện nay.
20	Kinh tế học đại cương	3	Là học phần kết hợp một số kiến thức cơ bản của kinh tế vi mô và kinh tế vĩ mô, giúp sinh viên làm quen với cách tức tư duy như một nhà kinh tế học, có khả năng hiểu, phân tích và đánh giá các vấn đề kinh tế đơn giản. Với các kiến thức cơ bản về cung - cầu, tác động của việc đánh thuế đến thị trường và các chỉ tiêu cơ bản của nền kinh tế vĩ mô như GDP, GNP, lạm phát, thất nghiệp, sinh viên có sự hiểu biết đầy đủ hơn về cơ chế vận hành của nền kinh tế và vai trò của chính phủ trong việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế thông qua các chính sách kinh tế vĩ mô.
21	Khoa học quản lý và quản trị	3	Học phần Khoa học quản lý và quản trị cung cấp những kiến thức khoa học về quản lý tổ chức và quản trị doanh nghiệp. Người học sẽ được trang bị những kiến thức nâng cao về khoa

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
			học quản lý. Trên cơ sở kiến thức của khoa học quản lý, người học được cung cấp những kiến thức về doanh nghiệp, mô hình và kỹ năng quản trị doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp cổ phần và công ty trách nhiệm hữu hạn nhằm giải quyết hài hòa mối quan hệ ba bên giữa chủ sở hữu doanh nghiệp, hội đồng quản trị và người quản lý điều hành doanh nghiệp. Người học cũng được trang bị một số kiến thức về quản trị tổ chức sự nghiệp công lập và tổ chức phi lợi nhuận trong bối cảnh Việt Nam. Khoa học quản lý là học phần cung cấp những kiến thức lý luận cơ bản về hoạt động quản lý trong tổ chức và xã hội. Nội dung môn học bao gồm khái niệm, bản chất, đặc trưng và vai trò của quản lý; môi trường quản lý và tác động của các yếu tố kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa và công nghệ. Học phần cũng trình bày chủ thể quản lý, năng lực của nhà quản lý; các nguyên tắc, nội dung và phương pháp quản lý cơ bản. Ngoài ra, môn học đề cập đến mục tiêu quản lý, quá trình ra quyết định, phân công công việc, quyền hạn và ủy quyền trong tổ chức. Qua đó giúp người học hình thành tư duy và kỹ năng cơ bản về quản lý.
22	Chính sách pháp luật về quản lý phát triển đô thị và đầu tư xây dựng	3	Tập trung vào việc cung cấp kiến thức về hệ thống chính sách pháp luật, gồm luật và các văn bản dưới luật liên quan đến quản lý phát triển đô thị và đầu tư xây dựng ở Việt Nam hiện hành. Giúp người học hiểu nguyên tắc, công cụ và cơ chế quản lý nhà nước trong lĩnh vực quy hoạch, xây dựng và phát triển đô thị, hiểu vai trò của pháp luật trong việc định hướng và kiểm soát quá trình phát triển đô thị bền vững. Thông qua việc nghiên cứu các quy định pháp luật và các chính sách hiện hành, người học có khả năng phân tích, đánh giá và vận dụng vào thực tiễn quản lý phát triển đô thị, là tiền đề quan trọng để hành nghề đúng luật khi làm việc.
23	Chính sách pháp luật về đất đai và kinh doanh bất động sản	3	Phần chính sách pháp luật về đất đai cung cấp cho người học những quy định về chính sách pháp luật đất đai của nước ta hiện nay; về: quyền và trách nhiệm của của Nhà nước đối với đất đai; quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất; quản lí và sử dụng các loại đất; tài chính đất

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
			Phần Pháp luật kinh doanh bất động sản trang bị những kiến thức pháp luật kinh doanh hàng hóa bất động sản như điều kiện kinh doanh hàng hóa bất động sản, các hình thức kinh doanh như kinh doanh nhà, công trình xây dựng, quyền sử dụng đất và pháp luật về các dịch vụ hỗ trợ trong kinh doanh bất động sản như hoạt động môi giới, sàn giao dịch, tư vấn và quản lý bất động sản. Bên cạnh đó, người học còn được giới thiệu về các nghĩa vụ tài chính mà chủ thể thực hiện kinh doanh bất động sản phải thực hiện như: nghĩa vụ nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tương ứng, nghĩa vụ lệ phí trước bạ và các nghĩa vụ về thuế. Nội dung về luật kinh doanh bất động sản sự liên hệ mật thiết với nhiều lĩnh vực pháp luật khác nhau như luật dân sự, pháp luật hành chính, pháp luật doanh nghiệp, pháp luật Đất đai và pháp luật về thuế.
24	Kinh tế và tài chính đô thị	3	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng về kinh tế và tài chính đô thị, làm cơ sở để phân tích quá trình phát triển, quản lý và vận hành đô thị trong bối cảnh hiện đại. Nội dung học phần bao gồm các lý thuyết cơ bản về kinh tế đô thị; cơ cấu và tăng trưởng kinh tế đô thị; các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển đô thị; mối quan hệ giữa quy hoạch, sử dụng đất, hạ tầng và phát triển kinh tế đô thị. Đồng thời, học phần trang bị kiến thức về tài chính đô thị, bao gồm các nguyên tắc và cơ chế quản lý tài chính của chính quyền đô thị; hệ thống nguồn thu, nhiệm vụ chi và ngân sách đô thị; quy trình lập, phân bổ và quản lý ngân sách; huy động nguồn lực tài chính cho phát triển đô thị; cùng các nội dung cơ bản về kế toán, kiểm toán và giám sát tài chính công. Thông qua học phần, sinh viên hình thành tư duy kinh tế và tài chính trong quản lý phát triển đô thị, có khả năng phân tích các vấn đề kinh tế – tài chính của đô thị, đánh giá tác động của các chính sách và nguồn lực tài chính đến quá trình phát triển đô thị, làm nền tảng cho các học phần chuyên ngành về quy hoạch, quản lý phát triển đô thị, đầu tư và bất động sản.

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
25	Cơ sở quản lý đất đai và bất động sản	3	Học phần cung cấp kiến thức nền tảng về đất đai, bất động sản và hệ thống quản lý nhà nước về đất đai. Nội dung môn học bao gồm các khái niệm cơ bản về đất đai, bất động sản; chế độ sở hữu và sử dụng đất; đăng ký đất đai, hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Học phần cũng giới thiệu các quy định pháp luật liên quan đến quản lý, sử dụng và giao dịch bất động sản. Đồng thời, môn học đề cập đến các nguyên tắc quản lý và vận hành thị trường bất động sản. Qua đó giúp người học hình thành kiến thức cơ bản phục vụ công tác quản lý và khai thác đất đai, bất động sản.
26	Kinh tế bất động sản	3	Học phần giới thiệu những nguyên lý cơ bản của kinh tế bất động sản. Sinh viên được giới thiệu về các thị trường trong kinh tế bất động sản; mối quan hệ giữa bất động sản và tài chính trong nền kinh tế, các chính sách trong kinh tế bất động sản. Ngoài ra, sinh viên cũng được tiếp cận với một số lý thuyết/ mô hình để giải thích được cơ chế hình thành quan hệ giữa các thị trường cũng như những lựa chọn trong kinh tế bất động sản.
27	Xử lý và phân tích dữ liệu trong quản lý đô thị	3	Tập trung vào các phương pháp xử lý, phân tích và khai thác dữ liệu đô thị nhằm phục vụ ra quyết định. Nội dung bao gồm các kỹ thuật làm sạch dữ liệu, tích hợp dữ liệu đa nguồn, phân tích thống kê và phân tích không gian nâng cao. Sinh viên được học cách áp dụng các mô hình phân tích dữ liệu để giải quyết các bài toán đô thị như phân bố dân cư, quy hoạch sử dụng đất, giao thông và môi trường. Môn học chú trọng vào kỹ thuật phân tích hơn là quản lý hay lưu trữ dữ liệu.
28	Quy hoạch và thiết kế đô thị	2	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quy hoạch và thiết kế đô thị, bao gồm nguyên tắc tổ chức không gian đô thị, cơ cấu sử dụng đất, hệ thống giao thông, hạ tầng và các chức năng đô thị; các cấp độ, nội dung và thành phần cơ bản của đồ án quy hoạch đô thị. Học phần trang bị phương pháp đọc, nhận diện và phân tích các thông tin trên bản vẽ, hồ sơ quy hoạch; xem xét mối quan hệ giữa tổ chức không gian, sử dụng đất, hạ tầng và sự phát triển của khu vực đô thị. Trên cơ sở đó, sinh viên có khả năng phân tích và đánh

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
			giá các nội dung cơ bản của phương án quy hoạch, làm cơ sở cho hoạt động quản lý phát triển đô thị, đất đai, dự án đầu tư và bất động sản.
29	Hệ thống kỹ thuật đô thị và công trình	3	Học phần cung cấp kiến thức về hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị và hệ thống kỹ thuật công trình, bao gồm cấu trúc, chức năng, nguyên tắc tổ chức, vận hành và quản lý các hệ thống trong mối quan hệ với quá trình phát triển đô thị và công trình. Nội dung về hạ tầng kỹ thuật đô thị tập trung vào các hệ thống giao thông, cấp - thoát nước, cấp năng lượng, điện - chiếu sáng, thông tin liên lạc, cây xanh - công viên, hạ tầng và không gian ngầm, xử lý nước thải, chất thải rắn, nghĩa trang và các công trình hạ tầng kỹ thuật khác; đồng thời giới thiệu hiện trạng, phương pháp và nội dung quản lý, quá trình và xu hướng phát triển, các mô hình quản lý và phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị gắn với điều kiện thực tiễn của các đô thị Việt Nam. Nội dung về hệ thống kỹ thuật công trình giới thiệu những kiến thức cơ bản về hệ thống cấp thoát nước, cấp điện, thang máy, điều hòa không khí và thông gió, phòng cháy chữa cháy, chống sét, hệ thống điện tử - thông tin và mối liên hệ giữa hệ thống kỹ thuật công trình với hạ tầng kỹ thuật đô thị. Thông qua bài tập lớn, sinh viên vận dụng kiến thức để khảo sát, thu thập và xử lý thông tin, phân tích và đánh giá hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật tại một khu vực đô thị cụ thể; nhận diện các vấn đề tồn tại và xem xét các yếu tố kinh tế, xã hội, môi trường có liên quan. Trên cơ sở đó, sinh viên đề xuất các giải pháp quản lý, cải thiện và phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị theo hướng đồng bộ, hiệu quả và bền vững, qua đó rèn luyện năng lực nghiên cứu thực tiễn, phân tích hệ thống, tư duy tổng hợp và đề xuất giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế.
30	Công nghệ và tổ chức thực hiện dự án xây dựng	3	Trong bối cảnh nền kinh tế đang càng ngày phát triển, Khoa học công nghệ xây dựng được hiện đại hóa, làm đòn bẩy cho ngành xây dựng phát triển. Về thi công bắt buộc phải thi công được những công trình và tổ hợp phức tạp có công nghệ cao, đòi hỏi trang thiết bị hiện

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
			đại. Và học phần Tổ chức thi công xây dựng công trình được đưa vào giảng dạy với nội dung giới thiệu một cách tổng quan về công nghệ thi công công trình. Nghiên cứu toàn bộ những công tác, hạng mục để có thể xây dựng một công trình trọn vẹn, từ phần móng, phần thân đến hoàn thiện công trình. Và một nội dung nữa mà học phần mô tả đó là biện pháp lập tiến độ thi công, để có thể điều hành thi công cho công trình có thể hoàn thành đúng thời hạn và chất lượng tốt nhất, đồng thời hướng dẫn một cách tổng quan mặt bằng thi công xây dựng công trình trên công trường.
	Quản lý và phát triển dự án đầu tư	3	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng về quá trình hình thành, phát triển và quản lý một dự án đầu tư trong thực tiễn, từ khi nhận diện cơ hội và hình thành ý tưởng đầu tư đến chuẩn bị, triển khai và hoàn thành dự án. Nội dung học phần tập trung vào việc xác định mục tiêu và định hướng phát triển dự án; nghiên cứu bối cảnh và các điều kiện hình thành dự án; xác định địa điểm, quy mô và phương án phát triển; nhận diện các yêu cầu về pháp lý, quy hoạch, đất đai, thị trường, kỹ thuật và nguồn lực; xác định các bên liên quan và tổ chức các công việc cần thiết trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư, làm cơ sở cho việc lập và triển khai dự án ở các bước tiếp theo. Học phần đồng thời trang bị kiến thức về tổ chức và quản lý quá trình phát triển dự án, bao gồm xây dựng kế hoạch thực hiện, xác định trình tự và mối quan hệ giữa các công việc, tổ chức phối hợp các chủ thể tham gia, quản lý thông tin và nguồn lực, theo dõi tiến độ, chi phí, chất lượng và các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện. Thông qua các tình huống và dự án thực tế, sinh viên hình thành tư duy quản lý theo vòng đời dự án, có khả năng nhận diện các công việc cần thực hiện, tổ chức và phối hợp các hoạt động để đưa một ý tưởng đầu tư từng bước trở thành dự án có khả năng triển khai trong thực tiễn.
	Marketing và giao dịch bất động sản	3	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng về marketing và giao dịch bất động sản trong bối cảnh thị trường hiện đại. Nội dung học phần bao gồm nghiên cứu và

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
			phân tích thị trường, hành vi khách hàng, xây dựng chiến lược marketing, phát triển sản phẩm, định giá, truyền thông và phân phối sản phẩm bất động sản; đồng thời cung cấp kiến thức về quy trình giao dịch bất động sản, từ tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ pháp lý, tư vấn khách hàng, tổ chức môi giới, đàm phán, ký kết hợp đồng đến quản lý rủi ro pháp lý và tài chính trong giao dịch. Học phần cũng giới thiệu việc ứng dụng các nền tảng số và công cụ marketing hiện đại trong hoạt động kinh doanh bất động sản, góp phần nâng cao hiệu quả tiếp cận khách hàng và phát triển thị trường. Thông qua các bài tập tình huống, dự án và mô phỏng giao dịch thực tế, sinh viên hình thành kỹ năng xây dựng kế hoạch marketing, tổ chức và thực hiện giao dịch bất động sản theo đúng quy định pháp luật, đáp ứng yêu cầu đạo đức nghề nghiệp và nhu cầu của doanh nghiệp, sàn giao dịch bất động sản cũng như hoạt động kinh doanh dịch vụ bất động sản.
	Đấu thầu và đấu giá bất động sản	2	Học phần cung cấp kiến thức nền tảng và chuyên sâu về các phương thức đấu thầu và đấu giá trong lĩnh vực bất động sản. Nội dung bao gồm khung pháp lý, quy trình tổ chức, phương pháp định giá, xây dựng hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu, cũng như kỹ năng tham gia và điều hành các phiên đấu giá bất động sản.
	Kế toán doanh nghiệp bất động sản	2	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kế toán trong doanh nghiệp kinh doanh bất động sản. Nội dung học phần bao gồm các nguyên tắc kế toán, hệ thống tài khoản, chứng từ kế toán, sổ kế toán và báo cáo kế toán; phương pháp ghi nhận và hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong quá trình đầu tư, kinh doanh, chuyển nhượng, cho thuê và quản lý bất động sản theo quy định của chế độ kế toán hiện hành. Học phần giúp sinh viên hiểu quy trình tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp kinh doanh bất động sản, biết vận dụng các nguyên tắc và phương pháp hạch toán đối với các

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
			nghiệp vụ kinh tế chủ yếu, đồng thời có khả năng đọc và khai thác các thông tin cơ bản từ hệ thống báo cáo kế toán phục vụ công tác quản lý và hoạt động kinh doanh bất động sản.
	Đầu tư và tài chính bất động sản	2	Học phần trình bày những vấn khái niệm và đặc trưng bản về đầu tư và tài chính bất động sản để giúp người học nắm được khái quát về các hoạt động đầu tư và nội dung của các hoạt động tài chính trong lĩnh vực đầu tư kinh doanh bất động sản. Trên cơ sở phân tích đánh giá môi trường và cơ hội đầu tư, học phần làm rõ các bước phân tích ra quyết định đầu tư bất động sản trong các khung cảnh môi trường và điều kiện phát triển khác nhau và các căn cứ lựa chọn để ra các quyết định trong đầu tư bất động sản. Để tạo lập nguồn vốn, học phần phân tích và chỉ ra các nguồn hình thành và huy động vốn trong đầu tư bất động sản, phân phối cơ cấu vốn hợp lý, tái tạo và huy động vốn và quản lý vốn đầu tư hiệu quả. Học phần cũng trình bày nội dung và căn cứ phân tích, đánh giá và dự báo các rủi ro trong các cơ hội đầu tư bất động sản.
	Định giá bất động sản	3	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về nguyên tắc và phương pháp xác định giá trị của bất động sản. Nội dung môn học bao gồm các khái niệm cơ bản về giá trị và giá bất động sản, các yếu tố ảnh hưởng đến giá trị bất động sản và vai trò của định giá trong thị trường bất động sản. Học phần trình bày các phương pháp định giá phổ biến như phương pháp so sánh, phương pháp chi phí và phương pháp thu nhập. Đồng thời, môn học cũng đề cập đến quy trình định giá và các quy định pháp lý liên quan. Qua đó giúp người học có khả năng nhận biết và vận dụng các phương pháp cơ bản trong định giá bất động sản.
	Lập và thẩm định dự án đầu tư kinh doanh bất động sản	3	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng về lập và thẩm định dự án đầu tư kinh doanh bất động sản, bao gồm cơ sở lý luận, quy định pháp luật và các nội dung chuyên môn nghiệp vụ liên quan đến quá trình hình thành, lập, thẩm định và thẩm tra dự án. Nội dung học phần tập trung vào việc xác định ý tưởng và mục tiêu đầu tư; phân tích các điều kiện pháp lý, quy hoạch và thị trường; xây dựng phương án đầu tư, phương án kinh doanh và cơ cấu

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
			nguồn vốn; phân tích hiệu quả tài chính, đánh giá tính khả thi và các tác động của dự án; đồng thời giới thiệu các yêu cầu cơ bản của quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư kinh doanh bất động sản. Thông qua bài tập lớn, sinh viên vận dụng kiến thức để lập và phân tích một dự án bất động sản cụ thể từ hình thành ý tưởng đến phương án triển khai và vận hành; thực hiện phân tích thị trường, xem xét tính phù hợp về pháp lý và quy hoạch, xây dựng phương án kinh doanh và nguồn vốn, tính toán hiệu quả tài chính và đánh giá tính khả thi của dự án. Qua đó, sinh viên rèn luyện kỹ năng tổng hợp và xử lý thông tin, giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình lập và thẩm định dự án, làm việc nhóm và trình bày, bảo vệ phương án đầu tư, tạo nền tảng để tiếp cận quy trình triển khai dự án trong thực tiễn doanh nghiệp.
	GIS và quản lý đô thị thông minh	3	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng về hệ thống thông tin địa lý (GIS) và ứng dụng GIS trong quản lý, phát triển đô thị theo định hướng đô thị thông minh. Nội dung học phần bao gồm các nguyên lý cơ bản của GIS; thu thập, xây dựng, quản lý và tích hợp các lớp dữ liệu không gian; khai thác cơ sở dữ liệu địa lý và thực hiện các phân tích không gian phục vụ quản lý đô thị, phát triển dự án và phân tích thị trường bất động sản. Học phần đồng thời giới thiệu các mô hình, nền tảng và công nghệ của đô thị thông minh; phương thức tích hợp dữ liệu từ nhiều nguồn nhằm hỗ trợ ra quyết định, nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát và vận hành đô thị. Thông qua bài tập lớn, sinh viên vận dụng GIS để xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu không gian cho một khu vực hoặc vấn đề đô thị cụ thể; thực hiện thu thập, chuẩn hóa và tích hợp dữ liệu, xây dựng các lớp bản đồ chuyên đề và sử dụng các công cụ phân tích không gian để nhận diện, phân tích và đánh giá vấn đề. Trên cơ sở kết quả phân tích, sinh viên trình bày và trực quan hóa thông tin không gian, đề xuất giải pháp hoặc cung cấp thông tin hỗ trợ ra quyết định trong quản lý đô thị và bất động sản. Qua đó, sinh viên rèn luyện kỹ năng sử dụng

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
			GIS, xử lý và phân tích dữ liệu không gian, tư duy phân tích và khả năng ứng dụng công nghệ số vào giải quyết các vấn đề thực tiễn của đô thị.
	BIM trong quản lý phát triển dự án	2	Nội dung học phần : Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về mô hình thông tin công trình (BIM) và việc ứng dụng vào quản lý dự án xây dựng phù hợp với xu thế phát triển công nghệ 4.0 và chủ trương số hóa ngành xây dựng Việt Nam, gồm: Tổng quan về mô hình thông tin công trình (BIM) và lợi ích của việc ứng dụng BIM trong quản lý dự án xây dựng; quy trình làm việc của mô hình thông tin công trình (BIM) theo tiêu chuẩn ISO 19650 và ứng dụng mô hình thông tin công trình (BIM) trong quản lý dự án xây dựng ở các giai đoạn của vòng đời dự án.
	Quản lý vận hành tòa nhà và khu đô thị	3	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng về quản lý vận hành tòa nhà và khu đô thị trong giai đoạn khai thác, sử dụng, bao gồm tổ chức quản lý và vận hành hệ thống hạ tầng, hệ thống kỹ thuật công trình (MEP); quản lý dịch vụ, tiện ích; bảo trì, bảo dưỡng; quản lý an ninh, an toàn và phòng cháy chữa cháy; quản lý các vấn đề về sở hữu chung - riêng và quan hệ cộng đồng. Học phần đồng thời giới thiệu việc ứng dụng các công nghệ và công cụ quản lý hiện đại, trong đó có BIM trong quản lý vận hành, nhằm kiểm soát chi phí, nâng cao hiệu quả khai thác và duy trì giá trị của bất động sản. Thông qua bài tập lớn, sinh viên vận dụng kiến thức để khảo sát, phân tích và xây dựng phương án quản lý vận hành cho một tòa nhà hoặc khu đô thị cụ thể, bao gồm tổ chức bộ máy và quy trình vận hành, lập kế hoạch bảo trì - bảo dưỡng định kỳ, dự toán chi phí vận hành, quản lý dịch vụ - tiện ích và xây dựng quy trình xử lý các sự cố kỹ thuật, an ninh và an toàn. Sinh viên đồng thời phân tích các vấn đề phát sinh trong thực tiễn về quản lý phần sở hữu chung - riêng, phối hợp giữa các chủ thể và quan hệ cộng đồng, từ đó đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ và hiệu quả quản lý vận hành. Qua đó, sinh viên rèn luyện năng lực tổ

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
			chức, điều phối, xử lý tình huống và xây dựng phương án quản lý vận hành bất động sản phù hợp với yêu cầu thực tiễn.
	Phân tích kinh doanh và quản trị rủi ro bất động sản	3	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng về phân tích hoạt động kinh doanh và quản trị rủi ro trong lĩnh vực bất động sản. Nội dung học phần bao gồm các phương pháp phân tích hoạt động kinh doanh; phân tích hoạt động đầu tư, kinh doanh và tình hình tài chính của doanh nghiệp bất động sản; nhận diện các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả và hiệu quả kinh doanh, làm cơ sở cho việc đánh giá và hỗ trợ ra quyết định quản trị doanh nghiệp. Học phần đồng thời trang bị những kiến thức cơ bản về rủi ro và quản trị rủi ro trong hoạt động đầu tư, kinh doanh bất động sản, bao gồm khái niệm và phân loại rủi ro; đặc điểm và các yếu tố rủi ro trong thị trường và hoạt động đầu tư kinh doanh bất động sản; quy trình quản trị rủi ro từ nhận diện, phân tích, đánh giá và đo lường đến kiểm soát và lựa chọn biện pháp ứng phó rủi ro. Trên cơ sở tích hợp hai nội dung, sinh viên vận dụng các phương pháp phân tích để đánh giá kết quả và hiệu quả kinh doanh, tình hình tài chính và các rủi ro của doanh nghiệp hoặc dự án bất động sản, từ đó đề xuất các biện pháp quản trị phù hợp nhằm kiểm soát rủi ro, nâng cao hiệu quả hoạt động và hỗ trợ quá trình ra quyết định trong đầu tư, kinh doanh bất động sản.
	Chiến lược đầu tư kinh doanh bất động sản	3	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng về hoạch định, lựa chọn, thực thi và kiểm soát chiến lược trong đầu tư kinh doanh bất động sản. Nội dung học phần tập trung vào phân tích môi trường kinh doanh và nguồn lực của doanh nghiệp; xác định mục tiêu chiến lược; xây dựng, đánh giá và lựa chọn phương án chiến lược; tổ chức thực hiện và kiểm soát chiến lược. Sinh viên được tiếp cận và vận dụng các mô hình, công cụ phân tích như PESTEL, SWOT, ma trận EFE/IFE, Ansoff và Balanced Scorecard để đánh giá môi trường bên ngoài, năng lực nội tại và hỗ trợ ra quyết định chiến lược trong bối cảnh thị trường bất động sản biến động, chuyển đổi số và yêu cầu phát triển bền vững.

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
			Thông qua bài tập lớn, sinh viên vận dụng kiến thức để phân tích và xây dựng phương án chiến lược đầu tư kinh doanh cho một doanh nghiệp, dự án hoặc sản phẩm bất động sản cụ thể. Sinh viên thực hiện thu thập và phân tích thông tin về môi trường kinh doanh, thị trường, đối thủ cạnh tranh và nguồn lực nội bộ; sử dụng các công cụ phân tích chiến lược để nhận diện cơ hội, thách thức, điểm mạnh và điểm yếu; xây dựng, so sánh và lựa chọn phương án chiến lược phù hợp. Trên cơ sở chiến lược được lựa chọn, sinh viên đề xuất định hướng triển khai và các chỉ tiêu kiểm soát, đánh giá kết quả thực hiện. Qua đó, sinh viên rèn luyện tư duy chiến lược, kỹ năng phân tích, ra quyết định và trình bày, bảo vệ phương án chiến lược trong hoạt động đầu tư kinh doanh bất động sản.
	Chuyển đổi số PropTech	3	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức nền tảng về chuyển đổi số và hệ sinh thái công nghệ PropTech trong lĩnh vực bất động sản, bao gồm trí tuệ nhân tạo (AI), học máy (Machine Learning), dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT), chuỗi khối (Blockchain) và các nền tảng số trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0. Sinh viên được tìm hiểu vai trò, xu hướng phát triển và khả năng ứng dụng của các công nghệ này trong đầu tư, phát triển, định giá, quản lý, vận hành và kinh doanh bất động sản. Học phần giúp sinh viên hình thành tư duy chuyển đổi số và khả năng ứng dụng các công cụ AI để thu thập, làm sạch, xử lý và phân tích dữ liệu thị trường, hỗ trợ ra quyết định trong đầu tư, định giá, quản lý và kinh doanh bất động sản. Đồng thời, sinh viên được tiếp cận các công cụ AI tạo sinh (Generative AI) nhằm nâng cao hiệu quả trong hoạt động marketing, bán hàng, chăm sóc khách hàng và quản trị doanh nghiệp bất động sản. Học phần cũng trang bị kiến thức về các vấn đề pháp lý, đạo đức, bảo mật dữ liệu và quản trị rủi ro trong quá trình triển khai chuyển đổi số. Thông qua bài tập lớn, sinh viên vận dụng tổng hợp kiến thức để phân tích và đánh giá một mô hình hoặc một vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực bất động sản dưới góc độ chuyển đổi

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
			số. Trên cơ sở khảo sát, thu thập và phân tích dữ liệu, sinh viên đề xuất giải pháp ứng dụng PropTech nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, tối ưu hóa quy trình hoạt động hoặc cải thiện trải nghiệm khách hàng; đồng thời đánh giá tính khả thi, hiệu quả, rủi ro và các yêu cầu về công nghệ, pháp lý và quản trị khi triển khai giải pháp trong thực tiễn.
	Đồ án QL1: Phân tích, nhận diện các vấn đề về quản lý đô thị và Bất động sản	3	Lấy bối cảnh thực tiễn để sinh viên phát hiện các vấn đề thực tiễn. Đánh giá thông qua phương pháp nghiên cứu đô thị, kiến thức cơ bản đã được học, nhìn nhận hình thái không gian đô thị, hoạt động kinh tế - xã hội trên thực địa. Sinh viên khảo sát hiện trạng và phân tích nhận dạng một khu vực đô thị với quy mô một khu phố hoặc một làng ven đô. Kết quả là đề xuất nhiệm vụ quản lý thông minh và bền vững cho khu vực đô thị đó.
	Đồ án QL2: Quản lý chức năng đô thị cơ bản	3	Lấy bối cảnh thực tiễn, đồ án quản lý đô thị thông minh và bền vững theo qui hoạch cho một dự án khu đô thị mới về: Hạ tầng nhà ở, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội. Thông qua nghiên cứu dự án, kết hợp với tư duy được xác lập tại Workshop1 để áp dụng vào nghiên cứu, tìm hiểu; Đồ án hướng sinh viên đến việc nắm vững mối quan hệ chuyên sâu giữa quản lý phát triển dự án với qui hoạch đô thị.
	Đồ án chuyên sâu 1: Quản lý khu đô thị tổng hợp	3	Lấy bối cảnh thực tiễn, đồ án ứng dụng công nghệ thông minh để quản lý tổng hợp đô thị một cách bền vững một khu phức hợp đô thị bao gồm các chức năng: Khu ở, làm việc, trung tâm dịch vụ thương mại, không gian cảnh quan và bảo tồn di sản đô thị. Thông qua nghiên cứu dự án, kết hợp với tư duy được xác lập tại đồ án nghề nghiệp 1 và 2 để ứng dụng đề xuất các giải pháp quản lý bằng công nghệ thông tin; Đồ án hướng sinh viên đến việc ứng dụng công nghệ thông minh để đưa ra các giải pháp quản lý tổng hợp về không gian, kinh tế, xã hội và môi trường của khu phức hợp đó.
	Đồ án chuyên sâu 2: Quản lý và phát triển dự án bất động sản	3	Nội dung tập trung vào sự tương tác giữa lý thuyết chuyên môn và thực tiễn thị trường bất động sản năng động. Sinh viên được tiếp cận các phương pháp định giá, chiến lược tiếp

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
			thị dự án và kỹ năng đàm phán trong giao dịch bất động sản. Workshop đi sâu vào việc phân tích các mô hình kinh doanh mới, pháp lý dự án và các xu hướng kiến trúc xanh bền vững. Thông qua các buổi thảo luận cùng chuyên gia và tham quan thực tế, người học hình thành khả năng nhạy bén trong việc nhận diện cơ hội đầu tư và kiến tạo các giá trị gia tăng cho dự án bất động sản trong tương lai.
	Đồ án chuyên sâu 3: Đánh giá tác động của TOD đến phát triển đô thị và bất động sản	3	Học phần hướng dẫn sinh viên vận dụng kiến thức về phát triển đô thị, phát triển đô thị định hướng giao thông công cộng (TOD), quy hoạch đô thị, kinh tế đô thị, đất đai, bất động sản, cùng các phương pháp phân tích dữ liệu và công nghệ số để thực hiện đồ án nghiên cứu ứng dụng. Nội dung học phần tập trung vào việc thu thập, xử lý và phân tích dữ liệu nhằm đánh giá tác động của TOD đến phát triển đô thị và bất động sản, đặc biệt là sự thay đổi về sử dụng đất, giá trị đất đai, giá trị bất động sản và hoạt động đầu tư. Trên cơ sở kết quả phân tích, sinh viên đề xuất các khuyến nghị phục vụ công tác quản lý phát triển đô thị và phát triển thị trường bất động sản.
	Thực hành nghề nghiệp	6	Môn học giúp sinh viên vận dụng tổng hợp kiến thức đã học vào môi trường thực tiễn trong lĩnh vực quản lý phát triển đô thị và bất động sản. Thông qua các hoạt động thực hành, quan sát và tham gia vào các tình huống nghề nghiệp cụ thể, sinh viên được tiếp cận quy trình làm việc thực tế tại doanh nghiệp hoặc cơ quan liên quan đến quy hoạch, quản lý đô thị và kinh doanh bất động sản. Nội dung môn học tập trung vào việc rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp như thu thập và xử lý thông tin, phân tích vấn đề thực tiễn, làm việc nhóm, giao tiếp chuyên môn và giải quyết các tình huống phát sinh trong công việc. Đồng thời, sinh viên được củng cố tác phong làm việc chuyên nghiệp, ý thức trách nhiệm và khả năng thích ứng với môi trường nghề nghiệp.
	Đồ án tốt nghiệp	12	Đồ án tốt nghiệp tập trung vào việc vận dụng tổng hợp kiến thức chuyên ngành để nghiên cứu, phân tích và giải quyết các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực đô thị và bất động sản.

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
			Nội dung đồ án bao gồm ba hướng chính: (1) đánh giá và phân tích các điều kiện phát triển của một đô thị cụ thể, từ đó đề xuất các giải pháp phát triển phù hợp về không gian, kinh tế - xã hội và hạ tầng; (2) nghiên cứu và đề xuất giải pháp quản lý các vấn đề phát sinh trong đô thị hoặc khu đô thị, bao gồm các khía cạnh về sử dụng đất, hạ tầng, môi trường và vận hành đô thị; (3) phân tích và xử lý các nội dung liên quan đến quản lý và kinh doanh bất động sản như tổ chức công tác quản lý bất động sản, các vấn đề kinh tế và định giá bất động sản, cũng như tổ chức hoạt động đầu tư và kinh doanh bất động sản. Thông qua đồ án, sinh viên được rèn luyện khả năng tổng hợp, phân tích dữ liệu, tư duy hệ thống và kỹ năng đề xuất giải pháp trên cơ sở khoa học và thực tiễn. Đồng thời, sinh viên thể hiện năng lực vận dụng kiến thức chuyên ngành vào giải quyết một vấn đề cụ thể, có tính liên ngành giữa quy hoạch đô thị, quản lý đô thị và bất động sản.
	Kỹ năng đàm phán và ký kết hợp đồng thương mại	2	Học phần Kỹ năng thuyết trình và đàm phán là một trong những học phần thuộc kỹ năng giao tiếp trong công việc. Học phần kết cấu gồm 6 chương cung cấp các nội dung cơ bản về giao tiếp nói chung, Tổng quan về thuyết trình. Nghệ thuật thu hút sự chú ý của người nghe.Học phần còn cung cấp cho sinh viên lý thuyết cơ bản liên quan tới hoạt động đàm phán trong kinh doanh: Khái niệm đàm phán; Các yếu tố hưởng đến quá trình đàm phán; Các kiểu đàm phán; Kỹ thuật đàm phán trong kinh doanh; Đàm phán kinh doanh đối tác quốc tế.
	Ra quyết định trong kinh doanh	2	Học phần Kỹ năng ra quyết định trong kinh doanh và ra quyết định trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng chủ yếu: quy trìnhvà một số kỹ năng giải quyết vấn đề; thông tin cơ sở hỗ trợ quyết định quản trị; quy trình ra quyết định, các phoợng pháp và một số mô hình, kỹ thuật ra quyết định trong doanh nghiệp. Việc vận dụng phần mềm hỗ trợ ra quyết định được hỗ trợ tích cực một phần qua học phần Ứng dụng Công nghệ thông tin trong kinh doanh

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
	Văn hóa đô thị	2	Học phần cung cấp cho sinh viên cái nhìn tổng thể về các chiều kích đa dạng của đời sống văn hóa đô thị, bao gồm phương thức tổ chức đời sống, lối sống thị dân, văn hóa tiêu dùng, thực hành không gian - thời gian, hoạt động sáng tạo và hưởng thụ nghệ thuật. Văn hóa đô thị là sự kết hợp giữa các giá trị truyền thống và những thành tựu văn minh hiện đại, nhằm đáp ứng nhu cầu vật chất và tinh thần của cư dân. Sự đa dạng của văn hóa đô thị đòi hỏi hệ thống công trình và không gian văn hóa phải phù hợp về loại hình, quy mô và tính chất hoạt động. Đồng thời, các yếu tố, thiết chế và đặc trưng văn hóa cũng chi phối cách thức tổ chức các hoạt động văn hóa, từ đó đặt ra yêu cầu về những phương pháp tiếp cận và ứng dụng phù hợp với từng bối cảnh đô thị. Học phần còn xem xét văn hóa đô thị trong mối quan hệ giữa các nhóm dân cư đa dạng với huyền thoại, di sản, ký ức đô thị và khát vọng hiện đại hóa trong quá trình đô thị hóa. Thông qua lăng kính văn hóa, sinh viên được trang bị các khái niệm nền tảng để nhận diện, phân tích những vấn đề đô thị, đồng thời hiểu rõ vai trò của văn hóa trong thiết kế, tổ chức không gian và quản trị đô thị.
	Lịch sử phát triển đô thị	2	Học phần đề cập đến lịch sử hình thành - phát triển và đặc điểm của các đô thị của một số nước trên thế giới, cũng như các đô thị tiêu biểu thời kỳ cổ đại, phong kiến, cận đại và một phần đô thị hiện đại ở Việt Nam về phương diện quy hoạch - kiến trúc, cơ sở hạ tầng, kinh tế, và văn hóa – xã hội. Kết hợp với các tiết học và hoạt động thảo luận, thuyết trình tại lớp, sinh viên được yêu cầu bổ sung thêm kiến thức, tìm tòi tranh ảnh, tư liệu, và tham quan thực tế một cách chủ động để hiểu rõ và mở rộng phần lý thuyết giảng viên đã giới thiệu và cung cấp cho các em.
	Bảo tồn di sản trong phát triển đô thị	2	Môn học này giúp cho người học hiểu được giá trị quí báu của kho tàng kiến trúc Việt Nam, trang bị những kiến thức liên quan đến bảo tồn và phát huy giá trị các công trình văn hoá, lịch sử, các di sản đô thị và kiến trúc.

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
			Người học được giới thiệu những thông tin về di sản đô thị và kiến trúc, các loại hình di sản, các công ước quốc tế liên quan đến di sản và bảo tồn di sản, luật Di sản văn hoá của Việt Nam và các qui định liên quan, các quan điểm và phương pháp bảo tồn di sản kiến trúc đô thị.
	Công nghệ số trong quản lý đô thị và bất động sản	2	Công nghệ số trong quản lý đô thị và bất động sản là môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng quan về chuyển đổi số và hệ sinh thái công nghệ số trong lĩnh vực quản lý phát triển đô thị và bất động sản. Môn học giúp người học hiểu được vai trò, xu hướng và tác động của công nghệ số đối với hoạt động quản lý đô thị, quản lý đất đai, cung cấp dịch vụ công, quản lý tài sản và vận hành thị trường bất động sản trong bối cảnh phát triển đô thị thông minh và kinh tế số. Nội dung môn học tập trung vào các vấn đề như: chuyển đổi số trong quản lý đô thị và doanh nghiệp bất động sản; mô hình đô thị thông minh và chính quyền số; hạ tầng số và nền tảng quản trị đô thị; hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý; ứng dụng công nghệ số trong quản lý dịch vụ đô thị, quản lý vận hành và kinh doanh bất động sản; quản trị dữ liệu, an toàn thông tin và các vấn đề pháp lý trong môi trường số. Đồng thời, môn học giới thiệu các xu hướng công nghệ mới và các mô hình ứng dụng thực tiễn trong nước và quốc tế phục vụ phát triển đô thị bền vững. Thông qua môn học, sinh viên được hình thành tư duy chuyển đổi số, khả năng tiếp cận các mô hình quản trị hiện đại và nhận thức được vai trò của công nghệ số trong nâng cao hiệu quả quản lý, vận hành và phát triển đô thị và bất động sản.
	Phân tích cấu trúc không gian đô thị	2	Học phần cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về lịch sử phát triển đô thị, các kiểu dạng cấu trúc đô thị, các phương pháp nhận dạng và phân tích đô thị, bao gồm các phân tích tổng thể, phân tích bóc lớp thành các thành phần đô thị như: tự nhiên, hạ tầng, cảnh quan,

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
			kiến trúc vv... Từ đó, người học sẽ có khả năng phân tích và định hướng giải pháp cho đồ án của mình, hoặc các dự án thực tế về phát triển đô thị. Thông qua bài tập cá nhân ,nhóm, người học được thực hành kỹ năng phân tích cấu trúc không gian các đô thị thực tế nơi đang sống, làm việc, học tập.
	Tiếng Anh chuyên ngành (ESP)	2	Môn học cung cấp cho sinh viên hệ thống thuật ngữ và cấu trúc ngôn ngữ tiếng Anh chuyên ngành trong lĩnh vực quản lý phát triển đô thị và bất động sản. Nội dung tập trung vào việc phát triển vốn từ vựng chuyên môn, các mẫu câu và kỹ năng ngôn ngữ thường được sử dụng trong các hoạt động quy hoạch đô thị, quản lý đô thị, đầu tư, kinh doanh và quản lý bất động sản. Sinh viên được rèn luyện các kỹ năng đọc hiểu tài liệu chuyên ngành, phân tích thông tin, viết báo cáo ngắn và trình bày các vấn đề liên quan đến đô thị và bất động sản bằng tiếng Anh. Môn học cũng giúp sinh viên làm quen với các tình huống giao tiếp nghề nghiệp cơ bản trong môi trường làm việc quốc tế, bao gồm trao đổi thông tin, thảo luận và thuyết trình về các chủ đề chuyên ngành. Ngoài ra, môn học góp phần nâng cao khả năng sử dụng tiếng Anh như một công cụ hỗ trợ học tập, nghiên cứu và làm việc trong lĩnh vực quản lý phát triển đô thị và bất động sản, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế của ngành.
	Quản lý hợp đồng trong kinh doanh bất động sản	2	Học phần cung cấp các kiến thức, kỹ năng cơ bản cho sinh viên về soạn thảo, ký kết và quản lý thực hiện các hợp đồng kinh doanh bất động sản dưới góc độ chủ đầu tư dự án đầu tư kinh doanh bất động sản, bao gồm hợp đồng mua bán nhà, công trình xây dựng, hợp đồng cho thuê nhà, công trình xây dựng, hợp đồng thuê mua nhà, công trình xây dựng, hợp đồng chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất và hợp đồng chuyển nhượng một phần hoặc

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
			toàn bộ dự án bất động sản. Môn học cũng giới thiệu một số loại hợp đồng kinh doanh bất động sản theo thông lệ quốc tế.
	Quản lý bất động sản	2	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về tổ chức, vận hành và quản lý các loại hình bất động sản trong nền kinh tế. Nội dung môn học bao gồm các khái niệm về bất động sản, thị trường bất động sản và các chủ thể tham gia thị trường. Học phần cũng đề cập đến các hoạt động quản lý khai thác, vận hành, bảo trì và kinh doanh bất động sản. Đồng thời, môn học giới thiệu các quy định pháp luật liên quan đến quản lý và sử dụng bất động sản. Qua đó giúp người học hình thành kiến thức và kỹ năng cơ bản phục vụ công tác quản lý bất động sản

7. Chuyển ngành đào tạo và học tập suốt đời

7.a. Sinh viên trường khác, ngành khác có thể chuyển đến?	Có thể	
7.b. Sinh viên có thể chuyển đi sang học ngành khác?	Có thể	
7.c. Cơ hội học sau đại học hoặc học 2 văn bằng		
Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể học tiếp thạc sĩ, tiến sĩ hoặc tham gia học văn bằng thứ 2 trong cùng lĩnh vực.		

8. Chất lượng và các tiêu chuẩn

Nhà trường và Khoa cam kết xây dựng môi trường học tập chủ động, trải nghiệm thực tế và linh hoạt thay đổi phương pháp giảng dạy nhằm đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao của xã hội, đóng góp vào sự phát triển của đất nước và hòa nhập nhanh với mới trường quốc tế. Với những chính sách cụ thể như:

- Tạo ra môi trường học tập năng động, trải nghiệm thực tế, giúp người học phát huy năng lực cá nhân để có thể khởi nghiệp, học tập suốt đời;

- Tăng cường kết hợp với doanh nghiệp thực tế trong và ngoài nước để thực hiện phương thức đào tạo "Tuyển sinh – Đào tạo – Việc làm";

- Bám sát mục tiêu luôn gia tăng chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và dịch vụ cộng đồng bằng cách hiện đại hóa cơ sở vật chất, đổi mới phương pháp giảng dạy, đào tạo đội ngũ CB.GV.NV đạt tiêu chuẩn theo yêu cầu chất lượng để đảm bảo thực hiện chuẩn đầu ra đối với sinh viên;

- Phát triển mô hình giáo dục mở, xây dựng xã hội học tập dựa trên giáo dục số và CMCN 4.0;

- Gia tăng kiểm soát chất lượng toàn diện để tăng sự hài lòng của sinh viên và các bên liên quan.

9. Ngày thiết kế/rà soát Bản mô tả chương trình đào tạo

Ngày 29 Tháng 12 năm 2025

DUYỆT
Q. HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHƯƠNG ĐÔNG

PGS. TS. Nguyễn Hữu Cương

TRƯỞNG KHOA

TS.KTS. Nguyễn Quốc Tuân